TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN KRÔNG BÚK** **TỈNH ĐẮK LẮK**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 14/2025/HS-ST
Ngày 06 – 6 – 2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KRÔNG BÚK, TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà: Ông Lê Anh Thái.
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Bà Trần Thị Tuyến.
2. Ông Nguyễn Tư Thế.

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thuỷ - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Krông Búk, tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Búk tham gia phiên toà: Bà Phàng Thị Quỳnh Như - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 6 năm 2025, tại Hội trường A, Tòa án nhân dân huyện Krông Búk, tỉnh Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 14/2025/TLST-HS, ngày 09 tháng 5 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 15/2025/QĐXXST–HS, ngày 22 tháng 5 năm 2025 đối với các bị cáo:

1. Đặng Thị P, sinh ngày 31/8/1981, tại tỉnh Hưng Yên; Nơi cư trú: Tổ dân phố A, thị trấn P, huyện K, tỉnh Đắk Lắk; chỗ ở hiện nay: Tổ dân phố B, thị trấn P, huyện K, tỉnh Đắk Lắk; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ văn hoá (học vấn): 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đặng Trọng C, sinh năm 1949 và bà Trần Thị T, sinh năm 1952, hiện đang sinh sống tại: Tổ dân phố B, thị trấn P, huyện K, tỉnh Đắk Lắk; có chồng là Lữ Hoài Ph, sinh năm 1977; Nơi cư trú: Tổ dân phố A, thị trấn P, huyện K, tỉnh Đắk Lắk; bị cáo có 05 người con, lớn nhất sinh năm 1999, nhỏ nhất sinh năm 2024; Tiền sự: không;

Tiền án: Có 01 tiền án, tại Bản án số 41/2024/HS-ST ngày 08/11/2024 của Toà án nhân dân huyện K, tỉnh Đắk Lắk xử phạt bị cáo 08 năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma tuý". Bị cáo chưa chấp hành án phạt tù.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Đắk Lắk từ ngày 23/12/2024 đến nay - Có mặt tại phiên toà.

2. Đoàn Văn H, sinh ngày 09/3/1998, tại tỉnh Đắk Lắk; Nơi cư trú: Tổ dân phố C, phường A, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ văn hoá (học vấn): 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đoàn Văn K, sinh năm 1968 và bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1968, hiện đang sinh sống tại: Tổ dân phố C, phường A, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk; bị cáo chưa có vợ con;

Tiền án, tiền sự: không;

Nhân thân: Tại bản án số 13/2020/HS-ST ngày 26/4/2020 của Toà án nhân dân thị

xã B, tỉnh Đắk Lắk xử phạt 03 năm 06 tháng tù về tội "Mua bán trái phép chất ma tuý", chấp hành xong hình phạt vào ngày 12/10/2022, đã được xoá án tích.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Đắk Lắk từ ngày 23/12/2024 đến nay - Có mặt tại phiên toà.

3. Phạm Hoài N, sinh ngày 06/5/2002, tại tỉnh Đắk Lắk; Nơi cư trú: Tổ dân phố C, phường A, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ văn hoá (học vấn): 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Công giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Quốc V, sinh năm 1973 và bà Dương Thị H, sinh năm 1977, hiện đang sinh sống tại: Tổ dân phố C, phường A, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk; bị cáo có vợ là Lê Thị Hồng N, sinh năm 2002, có 01 con sinh năm 2023; hiện đang sinh sống tại: Tổ dân phố C, phường A Lạc, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk;

Tiền án, tiền sự: không;

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Đắk Lắk từ ngày 23/12/2024 đến nay - Có mặt tại phiên toà.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Ông Lê Viết Quốc T, sinh năm 1972 – vắng mặt.

Nơi cư trú: Tổ dân phố B, thị trấn P, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

- Người làm chứng:

1. Chị Lê Thị Thuỳ L, sinh năm 2005 – vắng mặt.

Nơi cư trú: Tổ dân phố B, thị trấn P, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

2. Anh Lê Văn P, sinh năm 1995 – vắng mặt.

Nơi cư trú: Tổ dân phố A, thị trấn P, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đặng Thị P là người sử dụng chất ma tuý loại Methamphetamine (ma tuý đá), có 01 tiền án về tội "Mua bán trái phép chất ma tuý" (Bản án số 41/2024/HS-ST ngày 08/11/2024 của Toà án nhân dân huyện K, tỉnh Đắk Lắk xử phạt 08 năm tù, chưa đi chấp hành án). Khoảng ngày 20/12/2024, P một mình đi đến khu vực bãi rác thuộc tổ dân phố B, thị trấn P, huyện K, tỉnh Đắk Lắk tìm gặp một người đàn ông lạ mặt (chưa rõ nhân thân, lai lịch) mua 01 gói nylon chứa chất Methamphetamine với số tiền 500.000 đồng. P mang gói chất ma tuý đá về chỗ ở tại tổ dân phố C, thị trấn P, huyện K, lấy một ít ma tuý bỏ vào dụng cụ sử dụng, sau khi sử dụng chất ma tuý thì bên trong dụng cụ vẫn còn dư chất ma tuý P cất để sử dụng lần sau, số chất ma tuý còn lại trong gói nylon P cất giấu trong nhà.

Khoảng 14 giờ 30 phút ngày 23/12/2024, Đoàn Văn H (sinh năm 1998) và Phạm Hoài N (sinh năm 2002), là bạn bè xã hội với nhau, cùng trú tại tổ dân phố C, phường A, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk, đều là người sử dụng chất ma tuý đá, ngồi nhậu với nhau tại quán nhậu thuộc phường Đ, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk. Trong lúc nhậu, N và H trao đổi, thống nhất với nhau cùng góp tiền đi mua chất ma tuý đá về sử dụng. N góp số tiền 100.000 đồng còn H góp số tiền 200.000 đồng để mua ma tuý đá, tất cả số tiền trên đưa cho H cầm. N thông qua các mối quan hệ xã hội thì được biết ở cách nhà bố mẹ vợ N khoảng

100m có quán bún của Đặng Thị P, N nghe nói P bán ma tuý đá bị bắt mới được thả về, do nghĩ P còn chất ma tuý bán nên N nói H cùng đến nhà P mua ma tuý. Sau đó, N điều khiển xe mô tô màu trắng, nhãn hiệu KITAFU, biển số 47AB-316.56 (do bố vợ của N là ông Lê Viết Quốc T, sinh năm 1972, trú tại thị trấn P, huyện K, tỉnh Đắk Lắk đứng tên chủ sở hữu) chở theo H đến quán bún P thuộc tổ dân phố C, thị trấn P, huyện K để mua ma tuý đá của P. Khi đến quán bún P, N và H cùng đi vào quán bún. Tại ngay trước cửa quán N và H gặp P, N và H hỏi mua ma tuý đá của P với số tiền 300.000 đồng để sử dụng thì P đồng ý bán và ra hiệu cho N và H đi vào trong nhà. Sau đó P nhận số tiền 300.000 đồng từ tay H và đưa cho H 01 gói nylon chứa chất rắn màu trắng. H nhận gói ma tuý và nói N đi về, khi ra đến xe mô tô, H đưa cho N gói ma tuý vừa mua được của P, N ngậm gói nylon chứa ma tuý đá vào trong miệng. Sau đó N điều khiển xe mô tô biển số 47AB-316.56 chở H đi trên đường Quốc lộ 14 (hướng từ thị trấn P đến thị xã B) để tìm nơi sử dụng ma tuý. Đến khoảng 16 giờ 30 phút cùng ngày, khi xe đi đến đoạn đường Quốc lộ 14, thuộc tổ dân phố A, thị trấn P, huyện K thì Tổ công tác Công an huyện K trên đường công tác phát hiện N và H có biểu hiện nghi vấn nên dừng xe kiểm tra, lúc này N phun từ trong miệng xuống đường gói nylon bên trong có chất rắn màu trắng, H và N khai nhận đây là chất ma tuý mua của Đặng Thị P, Cơ quan Công an đã tạm giữ vật chứng theo quy định.

Cơ quan điều tra đã triệu tập Đặng Thị P làm việc, quá trình làm việc P đã khai nhận phù hợp với nội dung vụ án. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện K đã khám xét khẩn cấp chỗ ở của Đặng Thị P tại tổ dân phố C, thị trấn P, huyện K và thu giữ 01 lọ thuỷ tinh, nắp nhựa, trên nắp có gắn một ống nhựa và một ống thuỷ tinh hình cầu có bám dính chất rắn màu trắng, được niêm phong theo quy định và một số đồ vật khác có liên quan.

Kết quả xét nghiệm chất ma tuý: Đặng Thị P dương tính với chất ma tuý, loại Methamphetamine; Đoàn Văn H và Phạm Hoài N âm tính với chất ma tuý.

Tại bản Kết luận giám định số 130/KL-KTHS ngày 31/12/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Lắk kết luận: Chất rắn màu trắng bên trong một gói nylon trong suốt được niêm phong gửi giám định là ma tuý, loại Methamphetamine, có khối lượng 0,2777 gam.

Tại bản Kết luận giám định số: 161/KL-KTHS ngày 06/01/2025 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Lắk kết luận:

- Chất rắn màu trắng bám dinh bên trong đầu hình cầu của ống thuỷ tinh được niêm phong gửi giám định là ma tuý, loại Methamphetamine, có khối lượng 0,1060 gam.

- Chất rắn màu trắng bên trong 01 túi zip trong suốt kích thước (07x11)cm được niêm phong gửi giám định chưa tìm thấy chất ma tuý thường gặp, khối lượng 30,2862 gam.

Tiếp tục giám định bổ sung đối với chất rắn màu trắng bên trong 01 túi zip trong suốt kích thước (07x11)cm. Tại kết luận giám định số 396/KL-KTHS ngày 21/3/2025 của Phân viện Khoa học hình sự tại thành phố Đà Nẵng, kết luận: Chất rắn màu trắng gửi giám định không tìm thấy các chất ma tuý, tiền chất dùng vào việc sản xuất trái phép chất ma tuý.

Vật chứng của vụ án: Quá trình bắt người phạm tội quả tang, Cơ quan CSĐT Công an huyện Krông Búk thu giữ các đồ vật, tài liệu sau:

- Tạm giữ khi bắt quả tang Phạm Hoài N: 01 gói nylon chứa chất rắn màu trắng; 01 xe mô tô màu trắng nhãn hiệu KITAFU, số khung RPEKCB9EHA900911, số máy VDEJQ139FMB5900911, biển số 47AB-316.56.

- Tạm giữ khi khám xét khẩn cấp chỗ ở của Đặng Thị P: 01 lọ thuỷ tinh nắp nhựa, trên nắp có gắn một ống nhựa; 01 ống thuỷ tinh có đầu dạng hình cầu, trong hình cầu có bám dính chất rắn màu trắng (được niêm phong); 01 túi zip trong suốt kích thước (07x11)cm, bên trong chứa chất rắn màu trắng (được niêm phong); 01 lọ nhựa trong suốt, trên nắp có gắn một ống nhựa; 12 túi zip kích thước (07x11)cm chưa sử dụng; 01 lọ phần dưới bằng sứ, phần trên bằng nhựa, nắp nhựa, trên nắp có gắn một ống nhựa và một ống thuỷ tinh; 01 điện thoại di động kiểu dáng Iphone, số Imel in trên khay sim: 356725119576249, gắn phôi sim có seri: 898404800092442511; số tiền 300.000 đồng; 02 thẻ nhớ dữ liệu Camera gắn tại chỗ ở của P.

Tại bản Cáo trạng số 64/CT-VKSĐL-P1, ngày 24 tháng 4 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk đã truy tố bị cáo Đặng Thị P về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự và tội "Mua bán trái phép chất ma tuý" theo quy định tại điểm c, q khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự. Truy tố các bị cáo Đoàn Văn H, Phạm Hoài N về tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Búk sau khi phân tích, chứng minh các chứng cứ buộc tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đã giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo như bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Đặng Thị P phạm tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"* và tội *"Mua bán trái phép chất ma tuý"*; tuyên bố các bị cáo Đoàn Văn H, Phạm Hoài N phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý" và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm c, q khoản 2 Điều 251 điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Đặng Thị P từ 01 (một) năm tù đến 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù đối với tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý".

Xử phạt: Bị cáo Đặng Thị P từ 08 (tám) năm tù đến 09 (chín) năm tù đối với tội "Mua bán trái phép chất ma tuý".

Áp dụng Điều 55; Điều 56 Bộ luật hình sự để tổng hợp hình phạt trong vụ án này và hình phạt 08 năm tù của bản án số 41/2024/HS-ST ngày 08/11/2024 của Toà án nhân dân huyện K, tỉnh Đắk Lắk; buộc bị cáo Đặng Thị P phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 23/12/2024; khấu trừ thời gian đã bị tạm giữ từ ngày 14/01/2024 đến ngày 20/01/2024 tại bản án hình sự sơ thẩm số 41/2024/HS-ST ngày 08/11/2024.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 58 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Đoàn Văn H từ 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù đến 02 (hai) năm tù tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 23/12/2024.

Xử phạt: Bị cáo Phạm Hoài N từ 01 (một) năm đếm 01 (một) năm tù 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 23/12/2024.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 1 Điều 46, khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự đề nghị Hội đồng xét xử:

* Tịch thu tiêu hủy:

- 01 phòng bì ghi "Mẫu vật còn lại sau giám định vụ: Phạm Hoài N-K, có các chữ ký ghi tên Trần Hữu V, Nguyễn Bá H và đóng dấu tròn của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Lắk, bên trong có mẫu vật còn lại sau giám định có khối lượng 0,2217 gam và bao gói đựng mẫu gửi giám định ban đầu (Theo kết luận giám định số 130/KL-KTHS ngày 31/12/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Lắk).

- 01 hộp giấy ghi "Mẫu chất rắn màu trắng còn lại bên trong đầu hình cầu của ống thuỷ tinh, vụ Đặng Thị P-K", có các chữ ký Tống Duy P, Nguyễn Khắc N, Lê Bá H và đóng dấu tròn của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Lắk, bên trong có chất rắn màu trắng bám dính trong đầu hình cầu của ống thuỷ tinh còn lại sau giám định có khối lượng 0,0717 gam và toàn bộ bao gói, đồ vật đựng mẫu giám định ban đầu của hộp giấy ký hiệu 01 (Theo kết luận giám định số 161/KL-KTHS ngày 06/01/2025 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Lắk).

- 01 phong bì niêm phong đóng dấu tròn màu đỏ của Phân viện khoa học hình sự tại thành phố Đà Nẵng, bên trong có một túi nylon trong suốt chứa chất rắn màu trắng còn lại sau giám định, miệng túi có đường viền màu đỏ (dạng túi zip) (Theo kết luận giám định số 396/KL-KTHS ngày 21/3/2025 của Phân viện Khoa học hình sự tại thành phố Đà Nẵng).

- 01 lọ nhựa trong suốt, trên nắp có gắn một ống nhựa; 12 túi zip kích thước (07x11)cm chưa sử dụng; 01 lọ phần dưới bằng sứ, phần trên bằng nhựa, nắp nhựa, trên nắp có gắn một ống nhựa và một ống thuỷ tinh.

* Tịch thu sung công quỹ nhà nước số tiền 300.000 đồng, là tiền Đặng Thị P thu được do bán chất ma tuý cho Đoàn Văn H và Phạm Hoài N. (Số tiền đã được nộp vào tài khoản số 3949.0.1047463.00000 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện K mở tại Kho bạc nhà nước huyện K).

* Trả lại cho bị cáo Đặng Thị P 01 điện thoại di động cảm ứng, kiểu dáng Iphone, số Imel in trên khay sim: 356725119576249, gắn phôi sim có seri: 898404800092442511, đã qua sử dụng, màn hình bị nứt vỡ, không có mật khẩu mở máy; 02 thẻ nhớ dữ liệu Camera, trên hai thẻ nhớ đều có in ký tự "KIOXIA EXCERIA 32 GB" dữ liệu hình ảnh đã được khai thác. Đây là tài sản cá nhân của Đặng Thị P không liên quan đến việc phạm tội.

Chấp nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đắk Lắk đã trả lại 01 xe mô tô màu trắng nhãn hiệu KITAFU, số khung RPEKCB9EHA900911, xố máy VDEJQ139FMB5900911, biển số 47AB-316.56, màu sơn trắng, dung tích xi lanh 49m^3 cho ông Lê Viết Quốc T là chủ sở hữu do ông T không biết việc Phạm Hoài N sử dụng xe mô tô vào việc phạm tội.

Quá trình điều tra đối với đối tượng bán ma túy cho bị cáo Đặng Thị P, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đắk Lắk đã tiến hành các biện pháp điều tra, truy tìm, tuy nhiên chưa xác định được nhân thân lai lịch của đối tượng này nên Cơ quan điều tra tiếp tục điều tra làm rõ để xử lý.

Đối với ông Lê Viết Quốc T là chủ sở hữu xe mô tô mà bị cáo Phạm Hoài N sử dụng đi mua ma túy, tuy nhiên ông T không biết việc bị cáo N lấy xe rồi sử dụng đi mua ma túy nên Cơ quan Cảnh sát điều tra không xem xét xử lý.

Các bị cáo Đặng Thị P, Đoàn Văn H và Phạm Hoài N không có ý kiến tranh luận gì và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định của pháp luật.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo:

Về hành vi mua bán trái phép chất ma tuý và tàng trữ trái phép chất ma tuý, tại phiên toà bị cáo Đặng Thị P khai nhận: Khoảng ngày 20/12/2024, bị cáo một mình đi đến khu vực bãi rác thuộc tổ dân phố B, thị trấn P, huyện K, tỉnh Đắk Lắk tìm gặp một người đàn ông lạ mặt (chưa rõ nhân thân, lai lịch) mua 01 gói nylon chứa chất Methamphetamine (ma tuý đá) với số tiền 500.000 đồng. P mang gói chất ma tuý đá về chỗ ở tại tổ dân phố C, thị trấn P, huyện K, lấy một ít ma tuý bỏ vào dụng cụ sử dụng, sau khi sử dụng chất ma tuý thì bên trong dụng cụ vẫn còn dư chất ma tuý P cất để sử dụng lần sau, số chất ma tuý còn lại trong gói nylon P cất giấu trong nhà. Khối lượng ma tuý còn lại bên trong dụng cụ sử dụng là 0,1060 gam, loại Methamphetamine.

Khoảng 16 giờ ngày 23/12/2024, tại quán bán đồ ăn (bún) của bị cáo thuộc tổ dân phố C, thị trấn P, huyện K, bị cáo đã có hành vi bán 01 gói nylon chất ma tuý là Methamphetamine cho Đoàn Văn H và Phạm Hoài N với số tiền 300.000 đồng. Đây là số ma tuý bị cáo mua vào ngày 20/12/2024 sau khi bị cáo sử dụng còn lại, khối lượng ma tuý bị cáo bán là 0,2777 gam loại Methamphetamine.

Về hành vi tàng trữ trái phép chất ma tuý của các bị cáo Đoàn Văn H, Phạm Hoài N: Tại phiên tòa các bị cáo khai nhận, các bị cáo có mối quan hệ quen biết xã hội với nhau và đều sử dụng ma tuý đá. Vào khoảng 14 giờ 30 phút ngày 23/12/2024, trong lúc ngồi nhậu với nhau, N và H trao đổi, thống nhất cùng góp tiền đi mua chất ma tuý đá về sử dụng. N góp số tiền 100.000 đồng còn Hiệp góp số tiền 200.000 đồng để mua ma tuý đá, tất cả số tiền trên đưa cho H cầm. Sau đó N và H đến quán bún của bị cáo P hỏi mua ma tuý đá của P với số tiền 300.000 đồng để sử dụng thì P đồng ý bán ma tuý cho N và H. Sau đó H đưa cho N gói ma tuý vừa mua được của P, N ngậm gói nylon chứa ma tuý vào trong miệng. Sau đó N điều khiển xe mô tô chở H đi trên đường Quốc lộ 14 (hướng từ thị trấn P đến thị xã B) để tìm nơi sử dụng ma tuý. Đến khoảng 16 giờ 30 phút cùng ngày, khi xe đi đến đoạn đường Quốc lộ 14, thuộc tổ dân phố A, thị trấn P, huyện K thì bị Tổ công tác Công an huyện Krông Búk phát hiện bắt quả tang hành vi tàng trữ trái phép 0,2777 gam chất ma tuý loại Methamphetamine của N và H.

Như vậy, có đủ cơ sở kết luận hành vi của các bị cáo Đặng Thị P, Đoàn Văn H và Phạm Hoài N đã phạm vào tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy",* tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự quy định:

"1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

c)……. Methamphetamine ……có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;….."

Hành vi của bị cáo Đặng Thị P đã phạm vào tội "*Mua bán trái phép chất ma túy",* tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c, q khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Tại khoản 1, khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự quy định:

"1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm."

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm:

c) Đối với 02 người trở lên;

q) Tái phạm nguy hiểm; ……."

[3] Đánh giá tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo Hội đồng xét xử thấy rằng: Các bị cáo là người có đầy đủ năng lực pháp luật và năng lực hành vi, có khả năng nhận thức và khả năng điều khiển hành vi của bản thân trong cuộc sống. Các bị cáo biết được rằng chất ma túy là chất gây nghiện, dược liệu hướng thần nằm trong danh mục quản lý độc quyền của Nhà nước. Nhà nước nghiêm cấm các hành vi tàng trữ, vận chuyển, mua bán, tổ chức sử dụng, sử dụng ..... trái phép chất ma túy. Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, xâm phạm trật tự, an toàn xã hội. Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguyên nhân dẫn đến những loại tội phạm khác như cướp tài sản, cướp giật tài sản, lừa đảo chiếm đoạt tài sản, trộm cắp tài sản…. Mặc dù các bị cáo biết được hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy và mua bán trái phép chất ma tuý bị Nhà nước nghiêm cấm, nhưng do hám lợi và để thỏa mãn cho nhu cầu của bản thân, các bị cáo đã bất chấp pháp luật, cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Vì vậy, Hội đồng xét xử thấy cần áp dụng mức hình phạt nghiêm khắc, cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian tương xứng với hành vi phạm tội mới đảm bảo tác dụng giáo dục riêng và răn đe, phòng ngừa chung trong xã hội.

Đây là vụ án đồng phạm (đối với hành vi "Tàng trữ trái phép chất ma tuý" của bị cáo H, bị cáo N). Bị cáo H và bị cáo N có sự thống nhất bàn bạc với nhau trong việc thực hiện hành vi phạm tội nên cần xem xét tính chất và mức độ tham gia tội phạm của từng đồng phạm, các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cũng như nhân thân của từng bị cáo trong vụ án để áp dụng Điều 58 Bộ luật hình sự trong việc quyết định hình phạt đối với từng bị cáo.

Về hành vi "Mua bán trái phép chất ma tuý" và "Tàng trữ trái phép chất ma tuý" của bị cáo Đặng Thị P Hội đồng xét xử nhận thấy:

Bị cáo có nhân thân xấu, có 01 tiền án tại bản án hình sự sơ thẩm số 41/2024/HS-ST ngày 08/11/2024 của Toà án nhân dân huyện Krông Búk, tỉnh Đắk Lắk xử phạt bị cáo 08 năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma tuý". Trong thời gian chờ chấp hành án bị cáo tiếp tục có hành vi mua ma tuý về cất giấu với mục đích tàng trữ để sử dụng và bán lại cho người khác để kiếm lời. Số lượng ma tuý bị cáo tàng trữ trái phép là 0,1060 gam, mua bán trái phép là 0,2777 gam loại Methamphetamine. Trong vụ án này bị cáo bị áp dụng 02 tình tiết định khung hình phạt đó là "Tái phạm nguy hiểm" và "Phạm tội đối với hai người trở lên". Lẽ ra trong thời gian chờ chấp hành hình phạt 08 năm tù bị cáo phải lấy đó làm bài học để tu dưỡng bản thân nhưng bị cáo lại tiếp tục phạm tội rất nghiêm trọng do cố ý. Điều này thể hiện sự coi thường và bất chấp pháp luật của bị cáo. Vì vậy cần áp dụng hình phạt nghiêm khắc đối với bị cáo mới đảm bảo tác dụng giáo dục riêng và răn đe, phòng ngừa chung trong xã hội.

Áp dụng Điều 55; Điều 56 Bộ luật hình sự để tổng hợp hình phạt trong vụ án này và hình phạt 08 năm tù của bản án hình sự sơ thẩm số 41/2024/HS-ST ngày 08/11/2024 của Toà án nhân dân huyện Krông Búk, tỉnh Đắk Lắk. Buộc bị cáo Đặng Thị Phương phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án.

Về hành vi "Tàng trữ trái phép chất ma tuý".

Đối với bị cáo Đoàn Văn H là người có nhân thân xấu: Tại bản án số 13/2020/HS-ST ngày 16/4/2020 của Tòa án nhân dân thị xã B, tỉnh Đắk Lắk đã tuyên phạt bị cáo 03 năm 06 tháng tù về tội "Mua bán trái phép chất ma tuý", đã được xóa án tích. Lẽ ra sau khi chấp hành xong hình phạt của bản án bị cáo phải lấy đó làm bài học cho bản thân nhưng bị cáo lại tiếp tục phạm tội do cố ý. Trong vụ án này bị cáo là người thực hành tích cực, bị cáo góp số tiền 200.000 đồng và cùng bị cáo N trực tiếp đi ma tuý của bị cáo P. Điều này thể hiện sự coi thường pháp luật của bị cáo, vì vậy cần áp dụng mức hình phạt nghiêm khắc và cao hơn bị cáo Phạm Hoài N.

Đối với bị cáo Phạm Hoài N là người thực hành tích cực, bị cáo góp số tiền 100.000 đồng và cùng bị cáo H trực tiếp đi mua ma tuý. Xét nhân thân bị cáo chưa có tiền án, tiền sự gì, lần đầu phạm tội nên bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự tương ứng với hành vi của mình gây ra và nhẹ hơn mức hình phạt của bị cáo Hiệp để thể hiện sự khoan hồng và tính nhân đạo của pháp luật.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, thể hiện sự ăn năn hối cải nên các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo P có cha là ông Đặng Trọng C là người có công với cách mạng (được nhà nước trao tặng Huân chương kháng chiến hạng 3, được trao tặng Danh hiệu 50 năm tuổi Đảng); bị cáo đang nuôi con nhỏ dưới 36 tháng tuổi nên bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo khoản 2 Điều 51 BLHS.

[6] Về xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 1 Điều 46; khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

* Tịch thu tiêu hủy:

- 01 phòng bì ghi "Mẫu vật còn lại sau giám định vụ: Phạm Hoài N-K, có các chữ ký ghi tên Trần Hữu V, Nguyễn Bá H và đóng dấu tròn của Phòng kỹ thuật hình sự Công

an tỉnh Đắk Lắk, bên trong có mẫu vật còn lại sau giám định có khối lượng 0,2217 gam và bao gói đựng mẫu gửi giám định ban đầu (Theo kết luận giám định số 130/KL-KTHS ngày 31/12/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Lắk).

- 01 hộp giấy ghi "Mẫu chất rắn màu trắng còn lại bên trong đầu hình cầu của ống thuỷ tinh, vụ Đặng Thị P-K", có các chữ ký Tống Duy P, Nguyễn Khắc N, Lê Bá H và đóng dấu tròn của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Lắk, bên trong có chất rắn màu trắng bám dính trong đầu hình cầu của ống thuỷ tinh còn lại sau giám định có khối lượng 0,0717 gam và toàn bộ bao gói, đồ vật đựng mẫu giám định ban đầu của hộp giấy ký hiệu 01 (Theo kết luận giám định số 161/KL-KTHS ngày 06/01/2025 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Lắk).

- 01 phong bì niêm phong đóng dấu tròn màu đỏ của Phân viện khoa học hình sự tại thành phố Đà Nẵng, bên trong có một túi nylon trong suốt chứa chất rắn màu trắng còn lại sau giám định, miệng túi có đường viền màu đỏ (dạng túi zip) (Theo kết luận giám định số 396/KL-KTHS ngày 21/3/2025 của Phân viện Khoa học hình sự tại thành phố Đà Nẵng).

- 01 lọ nhựa trong suốt, trên nắp có gắn một ống nhựa;

- 12 túi zip kích thước (07x11)cm chưa sử dụng;

- 01 lọ phần dưới bằng sứ, phần trên bằng nhựa, nắp nhựa, trên nắp có gắn một ống nhựa và một ống thuỷ tinh.

* Tịch thu sung công quỹ nhà nước số tiền 300.000 đồng, là tiền Đặng Thị P thu được do bán chất ma tuý cho Đoàn Văn H và Phạm Hoài N. (Số tiền đã được nộp vào tài khoản số 3949.0.1047463.00000 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện K mở tại Kho bạc nhà nước huyện K).

* Trả lại cho bị cáo Đặng Thị P 01 điện thoại di động cảm ứng, kiểu dáng Iphone, số Imel in trên khay sim: 356725119576249, gắn phôi sim có seri: 898404800092442511, đã qua sử dụng, màn hình bị nứt vỡ, không có mật khẩu mở máy; 02 thẻ nhớ dữ liệu Camera, trên hai thẻ nhớ đều có in ký tự "KIOXIA EXCERIA 32 GB" dữ liệu hình ảnh đã được khai thác. Đây là tài sản cá nhân của Đặng Thị P không liên quan đến việc phạm tội.

(*Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 28/4/2025 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đắk Lắk và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Krông Búk).*

Chấp nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đắk Lắk đã trả lại 01 xe mô tô màu trắng nhãn hiệu KITAFU, số khung RPEKCB9EHA900911, xố máy VDEJQ139FMB5900911, biển số 47AB-316.56, màu sơn trắng, dung tích xi lanh 49m^3 cho ông Lê Viết Quốc T là chủ sở hữu do ông T không biết việc Phạm Hoài N sử dụng xe mô tô vào việc phạm tội.

[7] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Đặng Thị P phạm tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*" và tội *"Tàng trữ trái phép chất ma tuý"*.

Các bị cáo Đoàn Văn H, Phạm Hoài N phạm tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*".

Áp dụng: Điểm c khoản 1 Điều 249; điểm c, q khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo **Đặng Thị P** 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý".

Xử phạt: Bị cáo **Đặng Thị P** 08 (tám) năm 06 (sáu) tháng tù về tội "Mua bán trái phép chất ma tuý".

Áp dụng Điều 55 Bộ luật hình sự, tổng hợp hình phạt chung bị cáo Đặng Thị P phải chịu là 10 (mười) năm tù.

Áp dụng Điều 56 Bộ luật hình sự, tổng hợp hình phạt 10 năm tù với hình phạt 08 năm tù của bản án hình sự sơ thẩm số 41/2024/HS-ST ngày 08/11/2024 của Toà án nhân dân huyện K, tỉnh Đắk Lắk. Buộc bị cáo Đặng Thị P phải chấp hành hình phạt chung là **18 (mười tám) năm tù**. Thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 23/12/2024; khấu trừ thời gian đã bị tạm giữ từ ngày 14/01/2024 đến ngày 20/01/2024 tại bản án hình sự sơ thẩm số 41/2024/HS-ST ngày 08/11/2024.

Áp dụng: Điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 58 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo **Đoàn Văn H** 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 23/12/2024.

Xử phạt: Bị cáo **Phạm Hoài N** 01 (một) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 23/12/2024.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 1 Điều 46; khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

* Tịch thu tiêu hủy:

- 01 phòng bì ghi "Mẫu vật còn lại sau giám định vụ: Phạm Hoài N-K, có các chữ ký ghi tên Trần Hữu V, Nguyễn Bá H và đóng dấu tròn của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Lắk, bên trong có mẫu vật còn lại sau giám định có khối lượng 0,2217 gam và bao gói đựng mẫu gửi giám định ban đầu (Theo kết luận giám định số 130/KL-KTHS ngày 31/12/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Lắk).

- 01 hộp giấy ghi "Mẫu chất rắn màu trắng còn lại bên trong đầu hình cầu của ống thuỷ tinh, vụ Đặng Thị P-K", có các chữ ký Tống Duy P, Nguyễn Khắc N, Lê Bá H và đóng dấu tròn của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Lắk, bên trong có chất rắn màu trắng bám dính trong đầu hình cầu của ống thuỷ tinh còn lại sau giám định có khối lượng 0,0717 gam và toàn bộ bao gói, đồ vật đựng mẫu giám định ban đầu của hộp giấy ký hiệu 01 (Theo kết luận giám định số 161/KL-KTHS ngày 06/01/2025 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Lắk).

- 01 phong bì niêm phong đóng dấu tròn màu đỏ của Phân viện khoa học hình sự tại thành phố Đà Nẵng, bên trong có một túi nylon trong suốt chứa chất rắn màu trắng còn lại sau giám định, miệng túi có đường viền màu đỏ (dạng túi zip) (Theo kết luận giám định số 396/KL-KTHS ngày 21/3/2025 của Phân viện Khoa học hình sự tại thành phố Đà Nẵng).

- 01 lọ nhựa trong suốt, trên nắp có gắn một ống nhựa.

- 12 túi zip kích thước (07x11)cm chưa sử dụng.

- 01 lọ phần dưới bằng sứ, phần trên bằng nhựa, nắp nhựa, trên nắp có gắn một ống nhựa và một ống thuỷ tinh.

* Tịch thu sung công quỹ nhà nước số tiền 300.000 đồng, là tiền Đặng Thị P thu được do bán chất ma tuý cho Đoàn Văn H và Phạm Hoài N. (Số tiền đã được nộp vào tài khoản số 3949.0.1047463.00000 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện K mở tại Kho bạc nhà nước huyện K).

* Trả lại cho bị cáo Đặng Thị P 01 điện thoại di động cảm ứng, kiểu dáng Iphone, số Imel in trên khay sim: 356725119576249, gắn phôi sim có seri: 898404800092442511, đã qua sử dụng, màn hình bị nứt vỡ, không có mật khẩu mở máy; 02 thẻ nhớ dữ liệu Camera, trên hai thẻ nhớ đều có in ký tự "KIOXIA EXCERIA 32 GB" dữ liệu hình ảnh đã được khai thác. Đây là tài sản cá nhân của Đặng Thị P không liên quan đến việc phạm tội.

(*Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 28/4/2025 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đắk Lắk và Chi cục Thi hành án dân sự huyện K).*

Chấp nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đắk Lắk đã trả lại 01 xe mô tô màu trắng nhãn hiệu KITAFU, số khung RPEKCB9EHA900911, xố máy VDEJQ139FMB5900911, biển số 47AB-316.56, màu sơn trắng, dung tích xi lanh 49m^3 cho ông Lê Viết Quốc T là chủ sở hữu do ông T không biết việc Phạm Hoài N sử dụng xe mô tô vào việc phạm tội.

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Các bị cáo Đặng Thị P, Đoàn Văn H, Phạm Hoài N mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo có quyền kháng cáo án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo án sơ thẩm về những vấn đề có liên quan trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- Công an huyện Krông Búk;
- VKSND huyện Krông Búk;
- Chi cục THA dân sự huyện Krông Búk;
- Bị cáo;
- Lưu HS-VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đã ký

Lê Anh Thái